TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2018/HSST
Ngày 27 - 12 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Ngọc Tiến.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2018 theo các Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95.1/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/Hồ Nguyễn Tuấn T; sinh ngày: 14/10/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: đường T, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn H và bà: Nguyễn Thị Thu T; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giam ngày: 03/8/2018.

2/Trần Hoàng Thành T1; sinh ngày: 26/02/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: đường H, Phường A, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thế H và bà: Lương Thị Thanh T; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt giữ ngày: 28/3/2018; bị tạm giữ ngày: 28/3/2018 đến ngày 30/3/2018 được trả tự do; bị bắt tạm giam ngày: 03/8/2018.

(Các bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Nguyễn Tuấn T:*
Ông Nguyễn Văn Hạnh –Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị hại:*
Bà Phạm Phi P – Sinh năm: 1997 (vắng mặt).
Địa chỉ: đường S, Phường B, Quận C, TP.HCM.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
1/Bà Nguyễn Thị Kim H – Sinh năm: 1968 (vắng mặt).
Địa chỉ: đường T, Phường X, Quận Y, TP.HCM.
2/Bà Nguyễn Thị Thanh H1 – Sinh năm: 1989 (vắng mặt).
Địa chỉ: đường T, Phường X, Quận Y, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 27/3/2018, Trần Hoàng Thành T1 điều khiển xe môtô biển số 59U2-097.77 chở Hồ Nguyễn Tuấn T đi trên đường; lúc này T rủ T1 đi cướp giật tài sản, T1 đồng ý; đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, khi xe chạy đến đầu hẻm 499 đường CMT8, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thì T1 nhìn thấy chị Phạm Phi P đang ngồi uống nước tại quán "Tik Tak" - địa chỉ: 499/4A đường CMT8, Phường 13, Quận 10 và sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen; T1 liền chỉ cho T thấy và chạy xe vào hẻm 499 đường CMT8 và quay đầu xe lại (hướng ra đường CMT8), rồi điều khiển xe áp sát trước mặt chị P, để T ngồi sau (dùng tay phải giật điện thoại của chị P; sau đó, T1 tăng ga xe chở T chạy được một đoạn và quẹo phải thì bị té ngã, chị P cùng quần chúng nhân dân bắt giữ được T1 cùng phương tiện, riêng T vứt bỏ lại chiếc điện thoại và chạy bộ tẩu thoát; T1 được giải giao đến Công an Phường 13, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen; cơ quan Công an đã thu hồi và giao trả lại cho bị hại là chị Phạm Phi P, chị Phượng nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Trên cơ sở lời khai của Trần Hoàng Thành T1, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra và đến ngày 03/8/2018 tiến hành bắt tạm giam đối với Hồ Nguyễn Tuấn T, Trần Hoàng Thành T1 để điều tra về hành vi "Cướp giật tài sản"

Đối với 01 xe môtô biển số 59U2-097.77; qua xác minh do bà Nguyễn Thị Kim H (là mẹ ruột của Nguyễn Thị Thanh H1) là chủ sở hữu hợp pháp; ngày 27/3/2018, chị Nguyễn Thị Thanh H1 cho T1 mượn xe; sau đó T1 cùng T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên; chị H1 cũng như bà

Nguyễn Thị Kim H không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 trả lại chiếc xe cho phía bà Hường.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Hồ Nguyễn Tuấn T, Trần Hoàng Thành T1 về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo Hồ Nguyễn Tuấn T, Trần Hoàng Thành T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại) và bản thân bị cáo Hồ Nguyễn Tuấn T là dưới 18 tuổi phạm tội; đã đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Hồ Nguyễn Tuấn T: từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, Trần Hoàng Thành T1: từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T1 và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hồ Nguyễn Tuấn T: thống nhất về việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh cũng như khung hình phạt như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã nêu; ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo T như: bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, là người dưới 18 tuổi phạm tội, nên cũng ảnh hưởng phần nào đến việc nhận thức của bị cáo; do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 91 Bộ luật hình sự để xem xét khoan hồng, xử bị cáo mức án thích hợp và ngắn nhất.

- Ý kiến của bị cáo T: không có ý kiến gì bổ sung đối với nội dung lời bào chữa của người bào chữa.

- Ý kiến của bị cáo T1: không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận

10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh Tùng và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo Hồ Nguyễn Tuấn T, Trần Hoàng Thành T1 phạm tội "Cướp giật tài sản".

Các bị cáo đã có hành vi thống nhất ý chí hành động dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe môtô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai chiếm đoạt tài sản của bị hại ngay trên đường phố, nên các bị cáo bị truy tố và xét xử về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, các bị cáo là đồng phạm thông mưu đơn giản, cụ thể: bị cáo T là người khởi xướng, trực tiếp chiếm đoạt tài sản; còn bị cáo T1 cung cấp phương tiện, điều khiển xe chở đồng bọn cướp giật và tẩu thoát. Do vậy dù có chiếu cố đến đâu đi nữa, thì hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo T1 tích cực hợp tác cơ quan điều tra phát hiện tội phạm (bị cáo T); ngoài ra bị cáo T là người dưới 18 tuổi phạm tội; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h, t khoản 1 Điều 51 và Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo và lượng hình thích hợp đối với bị cáo T; đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T và miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T1.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả lại cho bị hại; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Hồ Nguyễn Tuấn T, Trần Hoàng Thành T1 phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hồ Nguyễn Tuấn T;

Xử phạt bị cáo Hồ Nguyễn Tuấn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2018.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h, t khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Hoàng Thành T1;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Thành T1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2018 (trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ từ ngày 28/3/2018 đến ngày 30/3/2018).

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T1.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

- Bị cáo T1 chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thị hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10;
- PV06-CATP.HCM;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Triệu Luật